

## 58. Chia gia tài.

*Hòa Thượng Phổ Quang (Thích Thiện Huệ).*

Một vị Sát lợi ở Ma la quốc lâm trọng bệnh, biết không sống nổi nên dặn hai người con "cha mất rồi hai con phải chia tài sản cho đồng đều". Sau khi người cha chết, hai anh em chia tài sản, nhưng cả hai không biết chia sao cho đều, bấy giờ có một ông lão bầy "để ta dạy cho hai chú cách chia rất đồng đều, bất cứ món vật nào cũng phá ra chia đôi". Phá như thế nào? Quần áo thì cắt làm đôi, vật dụng thì đập bể làm hai, tiền cũng phá ra thành hai, tất cả đồ đạc không còn một thứ nguyên lành. Cách thức chia như vậy ai nghe cũng cười.

Như ngoại đạo thiên tu phân biệt luận trong luận môn. Luận môn có 4 loại. Gồm có *quyết định đáp luận môn*, dụ như ai cũng phải chết là quyết định đáp luận môn. Người chết tất có sinh, điều này nên phân biệt đáp, người sạch ái sẽ vô sinh, kẻ còn ái tất hữu sinh, đó gọi là *phân biệt đáp luận môn*. Nếu có người hỏi, nhân (người) là tối thắng? Nên hỏi ngược lại, Bạn hỏi (đối với) tam ác đạo? hay (đối với) chư thiên, nếu hỏi tam ác đạo, nhân quả thật tối thắng, nếu hỏi chư thiên, tất nhân không bằng được, những nghĩa như vậy gọi là *phản vấn đáp luận môn*. Nếu hỏi 14 thứ khó, như hỏi chúng sinh và thế giới là vô biên, hữu biên, hữu thủy chung hay vô thủy chung, các nghĩa như vậy là *trí đáp luận môn*. Ngoại đạo ngu si tự cho là trí huệ, phá bốn luận này, lập một phân biệt luận, như ngu nhân phân tài vật, phá đồ vật và tiền làm hai.

**Bình :** Câu chuyện này có hai vấn đề chính, đó là "chia gia tài" và cách thức chia cũng như nhận theo tinh thần bể làm đôi.

### A. Luận về vấn đề "bể làm đôi" gia tài được để lại :

Người cha để lại gia tài cho hai con, dụ cho đức Phật truyền pháp lại cho hàng đệ tử, Như lai chỉ có một pháp truyền thừa, một pháp để lại, nhưng mỗi người nhận được mỗi pháp sai biệt, thành các quả cao thấp. Nhìn vào quả chứng thấy Phật pháp có sai biệt, nhìn vào bản thể vốn bình đẳng, đều là nhất thừa không tịch pháp, nhưng do căn tính dục mỗi người sai khác nên chỗ chứng hóa thành sai khác, có tứ quả và tam thừa, song kì thật chỉ có một thừa duy nhất, pháp duy nhất này bản thể bình đẳng đều là lý nhất thật. Như lai đem pháp nhất thật bình đẳng đó truyền thừa rất bình đẳng cho nhất thiết chúng sinh, như con mưa trái xuống vườn rừng đồng đều. Như lai khai thị cho chúng sinh biết bản thể vốn bình đẳng, chỉ do chúng sinh vọng thức có sai khác nên thấy pháp có sai khác, chúng sinh chẳng hề biết sai khác là do từ nơi mình, không phải từ nơi pháp, giống như "chu hành ngạn đi" thuyên trôi bờ chạy.

Để chúng sinh thấy được thật pháp tức thấy được các pháp thật sự bình đẳng, sau khi được Như lai khai thị, chúng sinh cần hiểu rõ điều trên, tức chân thật thấy bình đẳng, ba nghiệp đều khởi bình đẳng không có nhị biên nữa, gọi là ngộ nhập thật pháp, khi đó tâm chúng sinh thanh tịnh bình đẳng, pháp thanh tịnh bình đẳng, bản thể thanh tịnh bình đẳng, nhất thiết đều thanh tịnh bình đẳng, đó là tài sản Như lai bình đẳng ban bố "chia đều" cho chúng sinh, nào cần phải chờ đến Như lai nhập diệt mới chia được, mà tài sản "pháp bảo" đó được chia trong từng sát na, ngay nơi mọi cử chỉ động niệm của Như lai, đều là "bồ thí ba la mật đa" cho mọi loài, một cách bất tận không ngừng này. Làm sao có sự bồ thí nào khác trên thế gian có thể sánh nổi.

Sau khi Như lai nhập diệt, con cái của Như lai đã phân chia đồng đều tài sản vô tận của Như lai, đem đi khắp nơi, bồ thí cho nhất thiết chúng sinh, tùy theo số lượng tài sản lãnh thọ được từ Như lai, như người lãnh được quả Tu đà hoàn cho đến A la hán, một mặt bồ thí cho chúng sinh pháp chứng được của bản thân, một mặt gia sức khai thác gia tài pháp bảo đó, càng khai thác thêm được lợi ích, quả chứng càng cao, cho đến khi nào chẳng còn một pháp để chứng nữa thì thành tựu được toàn bộ gia tài của Như lai. Cho dù chứng quả cao thấp cũng thật sự đều là quả chính giác, trong mọi quả nếu tiến tu hơn nữa sẽ nhận ra được pháp bảo vô hạn đó nằm trong chỗ chúng hữu hạn của tự thân, và ngay khi đó chỗ chứng hữu hạn đó sẽ không còn nữa, mà thay vào đó là vô chứng, đồng với không có gì nằm ngoài chỗ chứng cả.

Đó là nghĩa chia gia tài bình đẳng, nguyên vẹn, không hề hao tổn hay diệt mất. Nếu theo nghĩa thế tục, chia gia tài là chia đều giá trị của sự vật hay chia theo khả năng của mỗi người, như người giỏi buôn bán thì giữ tiệm, người thích làm rẫy thì giữ vườn...mà không có nghĩa bình đẳng là cái gì cũng chia hai, như lão già ngu kia.

Lão gia ngu đó chính là chúng ta, chúng ta thường có quan niệm bình đẳng của lão này, tức mọi sự đều phải chia đều, như cùng nuôi chó và thỏ, ban cho chúng thức ăn bình đẳng, thì ắt có con phải chết vì bình đẳng. Gia như con vật đó từ lúc sống cho đến chết, nếu nói được, sẽ than là bị đối xử bất bình đẳng. Chư Phật bình đẳng qua việc khế cơ thiết pháp độ hóa, để mọi căn tính đều khế ngộ cùng một lý, đó là bình đẳng lý.

Chúng ta như lão ngu, lấy pháp nhất thật bình đẳng của Như lai, bẻ làm hai thành nhị biên, do vậy vọng hóa mọi sự thật bình đẳng bất động, như lão ngu bẻ tiền làm hai hủy mất giá trị của tiền. Nghe Phật pháp tựa như được chia gia tài, nhưng bị lão ngu bẻ làm hai nên phá hoại toàn bộ gia tài mới nhận được. Lão ngu dụ cho vô minh từ vô thủy, thói quen lâu đời thành tính gọi là lão, lại vô minh nên nói ngu. Nghe pháp thường phân biệt chấp cao thấp, thù xả, lợi hại đủ thứ, nên pháp Phật vốn bình đẳng trở thành đối đãi, hư huyền vô giá trị.

Dụ như thiếu số ni giới không hiểu Phật pháp bản thể bình đẳng, chỉ tại chúng ta như lão ngu tự tạo làm hai, nên nhìn pháp nhất thật thành hai, thấy có nam nữ sai biệt, nên đòi hỏi quyền bình đẳng, mà không hề biết rằng đối với Như lai, chúng sinh và chư Phật đều bình đẳng trên thật tính, nhưng bất đồng trong cảnh giới của nghiệp phân biệt nhị biên, *kinh Hoa nghiêm dạy "tâm Phật chúng sinh, tam vô sai biệt"*. Tỷ dụ như đều là đồng nhưng khi đúc thành bát hương và ống nhỏ, thì một cái để bàn thờ một cái bỏ góc nhà, không thể cho cùng là đồng thì cả hai vật này cùng để một chỗ cùng dùng một việc, vì thế phải hiểu bình đẳng trên thể nhưng không bình đẳng trên tướng và dụng. Thể vốn không tướng và không dụng, nên thành đủ mọi tướng và dụng, tướng và dụng có biệt tướng và biệt dụng nên hai biệt tướng tất nhiên không đồng đã không đồng tất không thể bình đẳng, dụng cũng vậy hai biệt dụng tất khác nhau, vì vậy không thể bình đẳng có cùng một dụng được. Các tướng độc lập với nhau nên cần gì phải đòi bình đẳng, quan trọng là thể bình đẳng còn mỗi tướng và dụng có công năng hình dáng khác nhau, sự khác ấy vẫn bình đẳng vì tướng nào có dụng ấy, dụng nào có tướng ấy. Thể đã bình đẳng tất Phật và chúng sinh bình đẳng, nam và nữ cũng bình đẳng, do ngộ nhận nghĩa bình đẳng, do không hiểu về thể tướng dụng nên tự tạo ra sự bất bình đẳng để rồi đòi bình đẳng, thật là si mê quá đời, khi lỗi từ nơi ta vô trí tạo thành sự bất bình đẳng thì lại đổ cho Như lai tạo ra thực là phi báng Như lai.

Thật tướng của chư Phật cũng như nhất thiết chúng sinh vốn vô tướng, tùy duyên biến hóa, thân nam hay nữ cũng đều là huyền tướng. Thật tướng vốn đã bình đẳng, thì huyền tướng sao cũng được, chỉ tùy duyên tướng tạo công đức và độ hóa chúng sinh. Nếu như đòi huyền thân được bình đẳng, tất chấp huyền là thật và quên đi "chân" vốn sẵn đã bình đẳng xưa nay, không cần phải đòi hỏi. Do vô trí không biết huyền thân này là tùy duyên ứng hiện, không phải là chân thân thường trụ, người u mê nhận "thân do duyên hợp" làm "thật thân", sinh biến kế phân biệt tranh chấp đòi bình đẳng, mê loạn mất chân tâm, gọi là phan duyên. Vừa khởi tâm phan duyên lập tức biến nhất thật thành nhị biên, nên tự đánh mất cái thật "chỉ có một", rồi lại đòi cho kì được cái "một", mà chẳng hay chính do sự đòi mà mất "một".

Phật pháp bất nhị, nay bẻ đòi Phật pháp thành hai phần tức phá hỏng cái giá trị bất nhị của thật pháp, như bẻ đồng tiền, cắt áo quần, đập đồ đạc làm hai tất phá hỏng công dụng của chúng.

## **B. Luận về vấn đề chia gia tài**

Thế nhân thường để tài sản cho con cháu hiện kiếp, và rất sợ tài sản của ta lọt vào tay tha nhân, nhưng nào hay một khi ta chết đi, cho đến khi tái sinh, thì con cháu ta - những người thừa hưởng tài sản một đời lao nhọc vất vả nghiệp của ta - lại trở thành người xa lạ với ta, và như thế chung cục tài sản của chính ta cũng nghiêm nhiên lọt vào tay người xa lạ. Do vậy người trí thường đem tài sản chia đều cho thân quyến 3 đời, bằng cách bố thí bình đẳng cho mọi chúng sinh, trong số những người có duyên nhận được sự bố thí ấy, tất nhiên có con cháu đời quá khứ, cho đến cả con cháu trong tương lai nữa, bởi lẽ do nhân duyên được cứu giúp mà những chúng sinh thọ nhận đó thác sinh làm con cháu thân bằng để trả ân người bố thí, hoặc gia chính bản thân người bố thí cũng có thể thác sinh vào nhà những người đã từng được mình bố thí, để được đền đáp bằng sự cứu mang tận tình đến trọn đời, như vậy hành bố thí là sự chia gia tài đồng đều cho quyến thuộc trong 3 đời, và tài sản này sẽ chẳng bao giờ mất được vào tay kẻ lạ. Đó là sự chia gia tài thù thắng nhất.

Lại như công dụng của Phật pháp phải hội đủ 2 mặt tự lợi lợi tha, nay bẻ đòi chỉ chọn lấy tự lợi, mà bỏ qua phần lợi tha, tất nhiên nửa đó không còn công dụng của chính pháp nữa, vì thế muốn được lợi lại hóa thành mất lợi, khác nào vì tự lợi mà vật nào cũng bẻ làm hai để được phần mình, chung cục những phần ấy đều trở thành thứ rác rưởi vô dụng.

Qua hai vấn đề trên ta có thể kết luận rằng, chia gia tài đồng đều nhất chính là pháp bố thí bình đẳng cho nhất thiết chúng sinh, vì hết thấy chúng sinh đều là anh em với ta trong vô lượng đời. Hành pháp chia đó gia tài để lại sẽ là một tài sản ai cũng nhận được trọn vẹn mà không cần phân chia, đó là công đức, như chư Phật để lại gia sản giác ngộ cho tất cả chúng sinh, mà giác ngộ này ai nấy đều được viên mãn, dĩ nhiên không bằng cách chia mà chính bằng cách cho, nhờ cho muôn loài tất cả nên được tất cả. Tài sản công đức và cách chia của chư Phật khác hẳn với gia tài vô thường và cách chia của chúng sinh. Một tài sản vô lậu không cùng tận và một tài sản hữu lậu nhất thời. Muốn được tài sản vô lậu thì cho ra làm lợi cho cả thiên hạ, càng cho ra tài sản này càng thêm lớn và không bao giờ mất. Muốn được thứ gia sản hữu lậu thì thu vào cất giữ cho tự thân, càng cất chứa sợ người khác được, càng không dám bố thí và cảm thấy không đủ, tài sản đó vì vậy trở thành một tài sản thiếu hụt và sẽ mất ngay vào khi lâm chung.

Tu học Phật pháp mà hành xử theo lão ngu sẽ không thành tựu được pháp bảo, mà ngược lại làm kẻ phá hoại pháp như lão ngu.